

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Trong các thực vật sau, loại nào cơ thể có cả hoa, quả và hạt?

- A. Rêu tản B. Cây thông C. Cây bưởi D. Cây vạn tuế

Câu 2. Loại nấm nào dưới đây được sử dụng làm thức ăn cho con người?

- A. Nấm men B. Nấm độc đỏ C. Nấm mốc D. Nấm độc tán trắng

Câu 3. Nhóm thực vật nào sau đây có đặc điểm có mạch dẫn, có hạt, không có hoa?

- A. Dương xỉ B. Hạt trần C. Hạt kín D. Dương xỉ

Câu 4. Khi nói về rêu, phát biểu nào dưới đây là **Đúng**?

- A. Có cơ quan sinh sản là hoa C Không có khả năng hút nước.
B. Chưa có rễ chính thức. D. Thân đã có mạch dẫn.

Câu 5. Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

- A. Nấm hương B. Nấm bụng dê C. Nấm mốc D. Nấm men

Câu 6. Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Thân cây. B. Mặt trên của lá. C. Rễ cây. D. Mặt dưới của lá.

Câu 7. Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có cấu tạo tế bào nhân thực, đa số có kích thước hiển vi.
B. Có cấu tạo tế bào nhân sơ, đa số có kích thước hiển vi.
C. Chưa có cấu tạo tế bào, đa số có kích thước hiển vi.
D. Có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước lớn.

Câu 8. Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

- A. Gây bệnh nấm da ở động vật. C. Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.
B. Gây bệnh viêm gan B ở người. D. Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

Câu 9. Dựa vào đặc điểm cơ quan sinh sản, nấm được chia thành những loại nào?

- A. Nấm đơn bào và nấm đơn bào. C. Nấm tự dưỡng và nấm túi
B. Nấm đảm và nấm túi. D. Nấm độc và nấm ăn được

Câu 10. Nguyên sinh vật nào có khả năng quang hợp?

- A. Trùng giày B. Trùng sốt rét C. Trùng roi D. Trùng biến hình

Câu 11. Để phòng tránh bệnh một số bệnh do nấm gây ra **không** nên sử dụng biện pháp nào sau đây?

- A. Vệ sinh môi trường sống xung quanh.
B. Vệ sinh cá nhân sạch sẽ.
C. Thường xuyên mặc quần áo ẩm ướt, để đồ vật gia đình ở những nơi ẩm thấp.
D. Giữ nơi ở luôn khô ráo, thoáng mát, đủ ánh sáng.

Câu 12. Nhóm thực vật nào sau đây bao gồm các đại diện có tổ chức cơ thể hoàn thiện nhất: *duong xỉ, hạt trần, hạt kín, rêu?*

- A. Dương xỉ B. Hạt kín C. Hạt trần D. Rêu

Câu 13. Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

- A. Sinh sản bằng bào tử. C. Thân có mạch dẫn.
B. Có lá thật sự. D. Chưa có rễ chính thức.

Câu 14: Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá. B. Mặt trên của lá. C. Thân cây. D. Rễ cây

Câu 15. Bệnh kiết lị do tác nhân nào gây nên?

- A. Trùng giày C. Trùng Entamoeba histolytica
B. Trùng Plasmodium falciparum D. Trùng roi

Câu 16. Quá trình chế biến rượu vang cần sinh vật nào sau đây là chủ yếu?

- A. Nấm mốc B. Vi khuẩn C. Virus D. Nấm men

Câu 17. Trong tự nhiên, nấm có vai trò gì?

- A. Lên men bánh, bia, rượu... C. Dùng làm thuốc.
B. Cung cấp thức ăn. D. Tham gia phân hủy chất thải động vật và xác sinh vật.

Câu 18. Đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở thực vật Hạt kín mà không có ở các nhóm thực vật khác?

- A. Sinh sản bằng bào tử B. Có hoa và quả. C. Thân có mạch dẫn D. Sống chủ yếu ở cạn.

Câu 19. Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

- A. Cung cấp thức ăn. C. Giữ đất, giữ nước.
B. Góp phần làm giảm biến đổi khí hậu. D. Cung cấp thức ăn, nơi ở.

Câu 20: Thực vật được chia thành các ngành nào?

- A. Nấm, Rêu, Tảo và Hạt kín. C. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.
B. Hạt kín, Quyết, Hạt trần, Nấm. D. Nấm, Dương xỉ, Rêu, Quyết.

Câu 21: Sơ đồ nào sau đây thể hiện sự tiến hóa từ thấp đến cao của các ngành thực vật?

- A. Hạt kín, Hạt trần, Dương xỉ, Rêu C. Rêu, Dương xỉ, Hạt trần, Hạt kín.
B. Hạt trần, Hạt kín, Dương xỉ, Rêu D. Rêu, Dương xỉ, Hạt kín, Hạt trần.

Câu 22: Nhóm động vật nào sau đây có số lượng loài lớn nhất?

- A. Nhóm Cá. B. Nhóm Chân khớp. C. Nhóm Giun. D. Nhóm Ruột khoang

Câu 23: Động vật có xương sống bao gồm:

- A. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú. B. Cá, Chân khớp, Bò sát, Chim, Thú.
C. Cá, Lưỡng cư, Bò sát, Ruột khoang, Thú. D. Thân mềm, Lưỡng cư, Bò sát, Chim, Thú.

Câu 24: Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?

- A. Ruột khoang. B. Giun. C. Thân mềm. D. Chân khớp

Câu 25: Đặc điểm cơ thể mềm, thường không phân đốt và có vỏ đá vôi là của nhóm ngành nào?

- A. Ruột khoang. B. Giun. C. Thân mềm. D. Chân khớp

Câu 26: Đặc điểm cơ thể hình trụ hay hình dẹt, đối xứng tỏa tròn, có tua miệng là của nhóm ngành nào?

- A. Ruột khoang. B. Giun. C. Thân mềm. D. Chân khớp

Câu 27: Đặc điểm cơ thể mềm, đẹp, kéo dài hoặc phân đốt là của nhóm ngành nào?

- A. Ruột khoang. B. Giun. C. Thân mềm. D. Chân khớp

Câu 28: Thủy tức là đại diện của nhóm động vật nào?

- A. Ruột khoang. B. Giun. C. Thân mềm. D. Chân khớp

Câu 29: Loài động vật nào thuộc lớp thú?

- A. Cá mập B. Cá heo C. Cá chim D. Cá chuồn

Câu 30: Cá cóc là đại diện của nhóm động vật nào?

- A. Cá B. Lưỡng cư C. Bò sát D. Thú

Câu 31: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

- A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới. C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

Câu 32: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

- A. Hoang mạc. B. Rừng ôn đới. C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Đài nguyên.

Câu 33: Động vật nào sau đây KHÔNG nằm trong Sách Đỏ Việt Nam?

- A. Cá heo. B. Sóc đen Côn Đảo. C. Rắn lục mũi hếch. D. Gà lôi lam đuôi trắng.

Câu 34: Biện pháp nào sau đây KHÔNG phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

- A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.
B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.
C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.
D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

Câu 35: Mục tiêu nào sau đây KHÔNG phải của Công ước CBD (Convention on Biological Diversity)?

- A. Bảo toàn đa dạng sinh học.
B. Sử dụng lâu bền các bộ phận hợp thành.
C. Phân phối công bằng, hợp lí lợi ích có được nhờ việc khai thác và sử dụng nguồn gen.
D. Cấm khai thác và sử dụng nguồn gen.

Câu 36: Hoạt động nào dưới đây không cần dùng đến lực?

- A. Đọc một trang sách. B. Kéo một gàu nước. C. Nâng một tấm gỗ D. Đẩy một chiếc xe.

Câu 37: Một bạn chơi trò nhảy dây. Bạn đó nhảy lên được là do:

- A. lực của chân đẩy bạn đó nhảy lên. C. chân bạn đó tiếp xúc với đất.
B. lực của đất tác dụng lên chân bạn đó. D. lực của đất tác dụng lên dây.

Câu 38: Lựa chọn các từ sau: *lực kéo*, *lực nén*, *lực đẩy* vào điền vào chỗ trống:

- a) Bạn An đã tác dụng vào thước nhựa một ... làm thước nhựa bị uốn cong.

- b) Để nâng tấm bê tông lên, cần cầu đã tác dụng vào tấm bê tông một...
- c) Đầu tàu đã tác dụng vào toa tàu một...
- d) Gió đã tác dụng vào dù của người nhảy dù một...

Câu 39: Phát biểu nào sau đây KHÔNG đúng?

- A. Lực là nguyên nhân làm cho vật chuyển động.
- B. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi hướng chuyển động.
- C. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi tốc độ chuyển động.
- D. Lực là nguyên nhân làm cho vật bị biến dạng.

Câu 40: Trường hợp nào sau đây vật không bị biến dạng khi chịu tác dụng của lực?

- A. Cửa kính bị vỡ khi bị va đập mạnh.
- B. Đất xốp khi được cày xới cẩn thận.
- C. Viên bi sắt bị búng và lăn về phía trước.
- D. Tờ giấy bị nhàu khi ta vò nó lại

Câu 41: Người ta dùng búa để đóng một cái cọc tre xuống đất. Lực mà búa tác dụng lên cọc tre sẽ gây ra những kết quả gì?

- A. Chỉ làm biến đổi chuyển động cọc tre.
- B. Không làm biến dạng và cũng không làm biến đổi chuyển động của cọc tre.
- C. Chỉ làm biến dạng cọc tre.
- D. Vừa làm biến dạng cọc tre vừa làm biến đổi chuyển động của nó.

Câu 42: Phát biểu nào sau đây là không đúng?

- A. Khối lượng của túi đường chỉ lượng đường chứa trong túi.
- B. Trọng lượng của một người là độ lớn của lực hút của Trái Đất tác dụng lên người đó.
- C. Trọng lượng của một vật tỉ lệ thuận với khối lượng của vật đó.
- D. Khối lượng của một vật phụ thuộc vào trọng lượng của nó.

Câu 43: Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Trọng lượng của vật là lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
- B. Trọng lượng của một vật có đơn vị là kg.
- C. Trọng lượng của vật là độ lớn lực hút của Trái Đất tác dụng lên vật.
- D. Trọng lượng của vật tỉ lệ với thể tích của vật.

Câu 44: Khi ta đem cân một vật là ta muốn biết

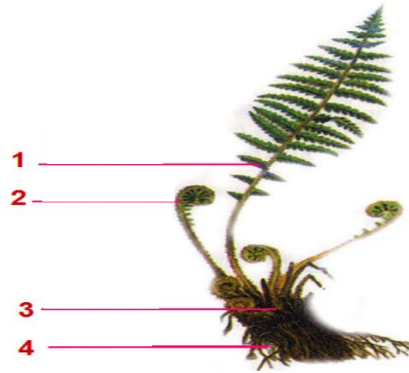
- A. trọng lượng của vật đó.
- B. thể tích của vật đó.
- C. khối lượng của vật đó.
- D. so sánh khối lượng của vật đó với khối lượng của các vật khác.

Câu 45: Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào đúng?

- A. Lực kế là dụng cụ để đo khối lượng.
- B. Lực kế là dụng cụ đo trọng lượng.
- C. Lực kế là dụng cụ để đo cả trọng lượng và khối lượng.
- D. Lực kế là dụng cụ để đo lực.

Phần II. Tư luận

Câu 1 Quan sát hình bên em hãy chú thích các bộ phận trong hình mô tả cấu tạo của cây dương xỉ tương ứng với các số 1 – 4.



Câu 2 Cho sơ đồ sau: Cây lúa $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (2) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ (3) $\xrightarrow{\text{là thức ăn}}$ Con người

a) Em hãy lựa chọn các sinh vật phù hợp với các số trong sơ đồ trên. Từ đó, em nhận xét gì về vai trò của thực vật

b) Tại sao nói “Rừng là lá phổi xanh” của Trái Đất?

Câu 3. Nhân dịp hè vừa qua mẹ cho Bình đi rừng Cát Bà chơi, trên đường Bình nhìn thấy rất nhiều cây nấm, Bình rất muốn lấy mang về ăn nhưng Bình không biết nấm đó có độc không. Em hãy quan sát hình bên và tư vấn cho Bình biết nấm nào có thể ăn được và nấm nào không thể ăn. Vì sao?

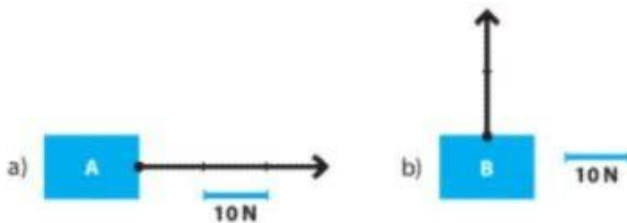


Câu 4:

a. Nêu điểm khác biệt giữa động vật không xương sống và động vật có xương sống? Hãy kể tên một số đại diện sinh vật tương ứng.

b. Cho các đại diện sinh vật: cá mập, ếch giun, cá sấu, thú mỏ vịt, cua, san hô, giun đất, mực, bọ cánh cam, hươu. Hãy sắp xếp chúng vào các nhóm động vật có xương sống và động vật không xương sống.

Câu 5: Nêu hướng và độ lớn các lực trong hình vẽ sau, cho tỉ lệ xích 1 cm ứng với 10N.



Câu 6: Em hãy cho biết lực hấp dẫn là gì? Trọng lượng là gì?

----- **HẾT** -----

Chúc các bạn khối 6 ôn tập kỹ, làm bài kiểm tra đạt điểm cao!